

Bản án số: 47/2017/HS-PT
Ngày 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Hà

Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Quyên - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29-11- 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Minh C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

1. Nguyễn Minh S (tên gọi khác: Không) sinh năm 1969 tại Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 38, phường Hồng H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ Hoàng Thị T (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2005); tiền sự: Không, tiền án: Tại bản án số 16/2007/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã xử phạt bị cáo 03 năm tù và 08 triệu đồng về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 27 tháng 6 năm 2017 bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung; Tại bản án số 41/2010/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; về nhân thân: Tại bản án số 58 ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Tòa án nhân dân thị xã Y đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù và tiền 20.000.000 đồng về “tội tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 6 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh C (tên gọi khác: T) sinh ngày 22 tháng 3 năm 1987 tại Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 38, phường Hồng H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thu H; có vợ Chu Lê Hiền A và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 34/2008/HSST ngày

06 tháng 11 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 7 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04 tháng 5 năm 2017, tại khách sạn Phương T thuộc tổ 9, phường Hợp M, thành phố Y, khi Đinh Thị H cùng với Đinh Đăng S và Đặng Quang T đang sử dụng ma túy đá thì bị Công an thành phố Y phát hiện. Quá trình khám xét đã thu giữ của Đinh Thị H 06 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi bên trong có chứa chất ma túy tổng hợp. Nguồn gốc số ma túy này được H khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại tổ 1A, phường Hồng H, thành phố Y và mua của Nguyễn Minh S vào ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại tổ 38, phường Hồng H, thành phố Y 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, sau đó đem về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Minh S thu giữ 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi bên trong có chứa chất ma túy tổng hợp. Về nguồn gốc ma túy S khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 1A, phường Hồng H, thành phố Y với giá 1.000.000 đồng, sau đó sử dụng một ít, số còn lại thì bị thu giữ. Còn số ma túy bán cho Đinh Thị H, S khai nhận vào khoảng 9 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2017, sau khi H hỏi mua ma túy và đưa tiền, S đã đi mua của Nguyễn Minh C (ở cùng địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng được 01 gói ma túy đá, rồi đem về bán lại cho H cũng với giá 1.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Minh C thu giữ 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi bên trong có chứa chất ma túy tổng hợp; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có một cục chất bột màu trắng nghi là hêrôin. C khai nhận số ma túy này C mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố Hải Phòng, C mua về để sử dụng và để bán. Khoảng 9 giờ, ngày 03 tháng 5 năm 2017, C đã bán 01 gói ma túy cho S, số còn lại thì bị thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 102/GĐMT ngày 12 tháng 5 năm 2017; số 112/GĐMT ngày 08 tháng 6 năm 2017; số 159/GĐMT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong ví khi bắt quả tang Đinh Thị H có tổng trọng lượng 5,7 gam có chất ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ dưới nền phòng 101 khi bắt quả tang Đinh Thị H có tổng trọng lượng 0,16 gam có chất ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Minh S

có tổng trọng lượng là 7,55 gam có chất ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng (loại vỏ túi bơm tiêm) thu giữ khi khám xét Nguyễn Minh C có trọng lượng 1,93 gam là ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có kẹp bằng nhựa có viên màu đỏ thu giữ khi khám xét Nguyễn Minh C có trọng lượng 1,04 gam là ma túy; loại Methamphetamine.

- Cục chất bột màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng thu giữ khi khám xét Nguyễn Minh C có trọng lượng là 0,3 gam là ma túy; loại Hêrôin.

Tại bản án số 63/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã xét xử như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01 tháng 6 năm 2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18 tháng 7 năm 2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị H và xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Nguyễn Minh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Minh S; chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Minh C, giảm cho C một phần hình phạt.

Ý kiến của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Minh C thành khẩn khai báo, lời khai và nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2017, tại nơi ở của mình thuộc tổ 38, phường Hồng H, thành phố Y, tỉnh

Yên Bái Nguyễn Minh C đã có hành vi bán 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng cho Nguyễn Minh S và tàng trữ 2,97 gam Methamphetamine, 0,3 gam hêrôin mục đích để sử dụng và bán. Sau khi mua gói ma túy đó của C, Nguyễn Minh S bán lại cho Đinh Thị H với giá 1.000.000 đồng và tàng trữ 7,55 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán thì bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm và vi phạm pháp luật khác, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Về hình thức các bị cáo đều làm đơn trong hạn luật định nên cần được chấp nhận. Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự để xử phạt các bị cáo là tương đối phù hợp.

* Đối với bị cáo Nguyễn Minh S: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn có 03 lần phạm tội cùng loại, trong đó có 02 bản án chưa được xóa án tích, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hành vi tái phạm nguy hiểm và tuyên phạt 08 năm tù là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở để xem xét.

* Đối với bị cáo Nguyễn Minh C: Có hành vi mua, bán trái phép chất ma túy một lần (loại ma túy ở thể rắn) với hành vi và khối lượng ma túy bị bắt giữ, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là nặng, không tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở cần được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích và lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh C là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh C được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y như sau:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh S và Nguyễn Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. **Về hình phạt:**

2.1 **Đối với bị cáo Nguyễn Minh S:**

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 năm (tám năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01 tháng 6 năm 2017.

2.2 **Đối với bị cáo Nguyễn Minh C:**

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18 tháng 7 năm 2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh YB;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA TPY;
- Chi cục THADS TPY;
- 02 Bị cáo;
- Lưu: HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Văn Tiến